

DATE:

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
TERMS AND CONDITIONS

HỆ THỐNG TÀI TRỢ NHÀ CUNG CẤP
COMSUITE PAYABLES FINANCE

**NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD. – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI/ THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH**
[MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch/ Ho Chi Minh City Branch]

Các Điều khoản và Điều kiện này (“Các Điều Kiện”) sẽ áp dụng cho khách hàng (“Khách hàng”) đăng ký sử dụng Phần mềm (được định nghĩa dưới đây) và các Dịch vụ (được định nghĩa dưới đây) được cung cấp bởi NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội/ Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng”).

These Terms and Conditions (the “Conditions”) shall apply to the customer (the “Customer”) who applies to use the Software (as defined below) and the Services (as defined below) provided by MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch/Ho Chi Minh City Branch (the “Bank”).

1. Các định nghĩa

Definitions

Trong Các Điều Kiện, các thuật ngữ sau đây có nghĩa tương ứng như sau:

In these Conditions, the following terms have the following respective meanings:

“**Tài khoản**” được hiểu là mỗi tài khoản trong số các tài khoản mà Khách hàng có thể đăng ký trong Đơn Đăng ký đối với các Dịch vụ;

“Account” means each of the accounts which the Customer may register by the Application in relation to the Services;

“**Hợp đồng**” được hiểu là Hợp đồng dịch vụ giữa Ngân hàng và Khách hàng theo Các Điều Kiện;

“Agreement” means the agreement made and entered into between the Customer and the Bank under these Conditions;

“**Đơn Đăng ký**” được hiểu là Bản đăng ký thông tin Khách hàng trong Hệ thống Tài trợ Nhà cung cấp mà Khách hàng sẽ gửi đến Ngân hàng để đăng ký sử dụng các Dịch vụ (bao gồm một Đơn Đăng ký bổ sung, thay đổi và xóa bỏ thông tin đăng ký);

“Application” means the COMSUITE PAYABLES FINANCE Application for Service Setup which the Customer shall submit to the Bank in relation to the Services (including an Application for addition, change and deletion to the registration);

“**Ngày bắt đầu Dịch vụ**” được hiểu là ngày Ngân hàng đồng ý việc sử dụng Phần mềm của Khách hàng theo Đơn Đăng Ký và Ngân hàng sẵn sàng cung cấp Dịch vụ.

“Commencement Date” means the date when the Bank consents to using the Software by the Customer who submits the Application and the Bank is ready to provide the Services.

“**Tổ chức Tài chính liên quan**” được hiểu là mỗi tổ chức tài chính trong số các tổ chức tài chính [bao gồm Bên mua] (không phải là Ngân hàng) có tham gia vào việc thực hiện các Dịch vụ;

“Financial Institution Concerned” means each of the financial institutions [including the Purchaser] (other than the Bank) involved in the implementation of the Services;

“Hướng dẫn sử dụng” được hiểu là hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác có liên quan tới Phần mềm;

“Manual” means the manual and other documents relating to the Software;

“Hợp đồng gốc” được hiểu là Hợp đồng được lập, giao kết dựa trên các Điều khoản và Điều kiện mà trong đó Khách hàng là một bên;

“Master Agreement” means the agreement made and entered into under the Terms and Conditions (Master Agreement) to which the Customer is a party;

“Bên có nghĩa vụ thanh toán” được hiểu là Bên có nghĩa vụ thanh toán như quy định của Hợp đồng gốc;

“Obligor” means the party defined as the Obligor in the Terms and Conditions (Master Agreement);

“Mua các Khoản phải thu” được hiểu là các giao dịch mua các khoản phải thu theo Hợp đồng gốc theo đó Khách hàng là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán;

“Purchase of Receivables” means transactions of purchasing receivables under the Terms and Conditions (Master Agreement) to which the Customer is party as the Seller or the Obligor;

“Bên mua” được hiểu là Bên mua như định nghĩa trong Hợp đồng gốc;

“Purchaser” means the party defined as the Purchaser in the Terms and Conditions (Master Agreement);

“Các Dịch vụ” được hiểu là các dịch vụ được quy định tại Điều 3.2;

“Services” means the services stipulated in Clause 3.2;

“Bên bán” được hiểu là Bên bán như định nghĩa trong Hợp đồng gốc;

“Seller” means the party defined as the Seller in the Terms and Conditions (Master Agreement).

“Phần mềm” được hiểu là phần mềm (bao gồm các công cụ hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng cùng với các tài liệu và thông tin khác có liên quan) dùng riêng cho việc sử dụng các Dịch vụ;

“Software” means the software (including supplementary tools, the manual and other related documents and information) for the exclusive use of the Services;

“Hệ thống” được hiểu là hệ thống máy tính của Ngân hàng được dùng riêng cho việc sử dụng các Dịch vụ;

“System” means the Bank’s computer system for the exclusive use of the Services;

“Điều khoản và Điều kiện (Hợp đồng gốc)” được hiểu là Điều khoản và Điều kiện về Chuyển

nhượng Khoản Phải Thu được đăng tải trên website cung cấp bởi [Ngân hàng]

“Terms and Conditions (Master Agreement)” means the Terms and Conditions on Assignment of Receivables made available on the web site provided by [the Bank].

2. Mục đích ***Purposes***

- 2.1 Khách hàng tham gia với tư cách là Bên Bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng gốc liên quan đến việc Mua Khoản Phải Thu. Mục đích của các Dịch vụ là cho phép Khách hàng thiết lập và tiến hành giao nhận tài liệu hay bất cứ trao đổi nào khác qua mạng internet, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các thông tin có liên quan. Mục đích của Hợp đồng theo Các Điều Kiện là để quy định các điều khoản đặc biệt trong Hợp đồng gốc liên quan đến việc thông báo theo Điều 22 hoặc các điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng gốc.

The Customer has applied as the Seller or the Obligor for the Master Agreement regarding Purchase of Receivables. The purpose of the Services is to allow the Customer to make delivery documents or any other communication to the Purchaser via the internet, and to facilitate the smooth distribution of relevant information. The purpose of the Agreement under these Conditions is to stipulate the special provisions on the Master Agreement in terms of communications which are set forth in Clause 22 or other related provisions of the Master Agreement.

- 2.2 Khách hàng sẽ phải tuân thủ theo sự chấp thuận của Ngân hàng, đăng ký dịch vụ bằng Đơn đăng ký. Ngân hàng phải tuân thủ theo Các Điều kiện về cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Dịch vụ được cung cấp qua Hệ thống và Phần mềm.

The Customer shall, subject to the approval of the Bank, register the Services by the Application. The Bank shall, subject to these Conditions, provide the Services to the Customer. The Services shall be provided through the System and the Software.

3. Giấy phép Sử dụng Phần mềm và Dịch vụ ***Software License and Services***

- 3.1 Ngân hàng bằng văn bản này cấp cho Khách hàng quyền sử dụng không độc quyền và không chuyển giao Phần mềm để sử dụng các Dịch vụ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

The Bank hereby grants the Customer a non-exclusive and non-transferable right to use the Software for utilizing the Services subject to these Conditions.

- 3.2 Ngân hàng sẽ cung cấp cho Khách hàng các Dịch vụ sau đây căn cứ trên Các Điều Kiện của Hợp đồng này:

The Bank shall provide the Customer with the following Services in accordance with these

Conditions;

- (1) các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng với tư cách Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán, tùy từng trường hợp, có thể đăng ký/xác nhận thông tin các Hóa đơn đến Mua các Khoản phải thu thông qua Hệ thống;

services to ensure that the Customer as the Obligor or Seller, as applicable, may register/confirm information of the Invoice with respect to the Purchase of Receivables through the System;

- (2) các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng để đăng ký Mua các Khoản phải thu, Khách hàng là Bên bán có thể ký kết và chuyển giao cho Bên mua Đơn Đề nghị Chuyển nhượng (theo định nghĩa tại Hợp đồng gốc), Chứng thư Chuyển nhượng (theo định nghĩa tại Hợp đồng gốc) hoặc các chứng từ khác từ Hệ thống thay cho các biểu mẫu văn bản như quy định trong Phụ lục A hoặc Phụ lục B của Hợp đồng gốc;

services to ensure that in order to apply for the Purchase of Receivables, the Customer as the Seller may execute and deliver to the Purchaser the Application to Assign (as defined in the Terms and Conditions (Master Agreement)), the Instrument of Assignment (as defined in the Terms and Conditions (Master Agreement)) or other documents through the System instead of the form set out in Schedule A or Schedule B of the Terms and Conditions (Master Agreement);

- (3) Các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng với tư cách là Bên có nghĩa vụ thanh toán có thể thực hiện và chuyển cho [Người mua] (các) Chỉ thị Thanh toán hoặc các tài liệu khác được khởi tạo bằng phương thức điện tử từ Hệ thống thay cho các biểu mẫu văn bản như quy định trong Phụ lục C của Hợp đồng gốc

services to ensure that the Customer as the Obligor may execute and deliver to [the Seller and] the Purchaser an acknowledgement and confirmation or other documents through the System instead of the form set out in Schedule C of the Terms and Conditions (Master Agreement);

- (4) bên cạnh các nội dung từ (1) đến (3), các dịch vụ nhằm đảm bảo rằng Khách hàng là Bên bán hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán có thể chuyển tới Bên mua các tài liệu viết thông qua Hệ thống, và liên hệ với Người mua theo cách thức đã được Ngân hàng quyết định; và

in addition to (1) through (3), services to ensure that the Customer as the Seller or the Obligor may deliver to the Purchaser written documents through the System, and communicate to the Purchaser in the manner the Bank has determined; and

- [(5) bất kỳ các dịch vụ nào khác do Ngân hàng chỉ định theo toàn quyền quyết định của mình căn

cứ trên Hợp đồng gốc.]

any other services designated by the Bank in its sole discretion regarding the Master Agreement.]

- 3.3 Mỗi thông báo hoặc chỉ thị (bao gồm các ý định được thể hiện rõ ràng) [từ Khách hàng đến Ngân hàng/ bên khác] bằng cách sử dụng Dịch vụ sẽ có hiệu lực vào thời điểm thông báo đến [Ngân hàng/ bên liên quan] và [Ngân hàng/bên liên quan] có thể tiếp cận thông báo hoặc chỉ thị đó thông qua Hệ thống mà không có bất kỳ sự cố nào.

Each communication or instruction (including manifestation of intention) [from the Customer to the Bank / to another party] by using the Services shall become effective at the time when such a communication arrives at [the Bank / the party] and [the Bank / the party] becomes able to access it through the System without any trouble.

- 3.4 [Trong trường hợp Khách hàng thông báo hoặc chỉ thị (bao gồm cả ý định được thể hiện rõ ràng) Ngân hàng thông qua việc sử dụng các Dịch vụ và Khách hàng cũng thông báo hoặc chỉ thị cùng nội dung thông qua một phương tiện bất kỳ nào khác mà không sử dụng Hệ thống, thì phương thức trước sẽ được ưu tiên áp dụng.]

[In case where the Customer communicates or instructs (including manifest intention) the Bank by using the Services and the Customer communicates or instructs the same through any other means, the former shall prevail.]

4. Phần Mềm **The Software**

- 4.1 Khách hàng chỉ có thể sử dụng Phần mềm tại một địa điểm, với thiết bị và trong môi trường nhất định được Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng sẽ chuẩn bị và duy trì địa điểm, thiết bị và môi trường nói trên.

The Customer may use the Software solely in such location, with the equipment and in the environment as the Bank may approve. The Customer shall prepare and maintain such location, equipment and environment.

- 4.2 Khách hàng sẽ tuân thủ theo các hướng dẫn có trong Hướng dẫn sử dụng trong quá trình sử dụng Phần mềm

The Customer shall comply with the instructions given in the Manual in the use of the Software.

- 4.3 Khách hàng thừa nhận rằng Hệ thống được thiết kế cho các khách hàng nói chung và không phục vụ cho một nhu cầu cụ thể của bất kỳ khách hàng cá biệt nào.

The Customer acknowledges that the System is designed for customers in general and that it may

not serve a specific need of any particular customer.

- 4.4 Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất cứ sự cố nào của Phần mềm (“Sự cố” trong Hợp đồng này được hiểu là bất cứ khác biệt nào giữa các chức năng được vận hành trong thực tế và các chức năng theo mô tả trong Hướng dẫn Sử dụng). Ngân hàng sẽ nỗ lực một cách hợp lý trên phương diện thương mại để khắc phục Sự cố; với điều kiện, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải khắc phục các Sự cố sau đây:

The Customer shall immediately notify the Bank of any malfunction in the Software (“Malfunction” means hereinafter any discrepancy between the functions actually performed and those specified in the Manual). The Bank shall make commercially reasonable efforts to rectify such Malfunction; provided that the Bank shall have no obligation to rectify the following Malfunctions:

- (1) Những Sự cố gây ra do việc sử dụng Phần mềm khác với cách thức sử dụng được quy định tại đây hoặc do Ngân hàng chỉ thị;
Malfunctions caused by the use of the Software other than in the manner provided herein or designated by the Bank;
- (2) Những Sự cố gây ra do người sử dụng Phần mềm không phải là người được Khách hàng chỉ định theo Điều 24; và
Malfunctions caused by the use of the Software other than by the person designated by the Customer under Clause 24; and
- (3) Những Sự cố mà Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng ngay lập tức sau khi Khách hàng đã biết về những Sự cố đó
Malfunctions not immediately reported to the Bank by the Customer after becoming aware of it.

Trong mọi trường hợp, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất từ bất cứ Sự cố nào của Phần mềm, ngoại trừ trường hợp do hành vi cẩu thả hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.

The Bank shall in no case be liable for any damages caused due to any Malfunctions in the Software, except in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank.

- 4.5 Nếu công cụ hỗ trợ Hệ thống Tài trợ Nhà cung cấp (sau đây gọi là “Công cụ Hỗ trợ”) do Ngân hàng chỉ định là một công cụ hỗ trợ liên quan đến các Dịch vụ được đăng ký theo Đơn Đăng ký, Ngân hàng sẽ xem như đã cấp cho Khách hàng một quyền sử dụng không độc quyền và không chuyển giao đối với Công cụ Hỗ trợ theo Các Điều Kiện. Công cụ Hỗ trợ sẽ cấu thành một phần của Phần mềm.

If the COMSUITE PAYABLES FINANCE supplemental tool (the “Supplemental Tool”) is designated

by the Bank as a supplemental tool regarding the Services registered by the Application, the Bank shall be deemed to have granted the Customer a non-exclusive and non-transferable right to use the Supplemental Tool subject to these Conditions. The Supplemental Tool shall form a part of the Software.

- 4.6 Ngân hàng có thể, tùy từng thời điểm, thực hiện các thay đổi đối với Phần mềm và các Dịch vụ, trừ phi các thay đổi này có liên quan đến phần cốt yếu của Phần mềm và Dịch vụ nói trên. Ngân hàng sẽ thông báo trước khi bất cứ thay đổi nào có hiệu lực cho Khách hàng về các thay đổi này trong chừng mực mà các thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng; với điều kiện Ngân hàng không bắt buộc phải thông báo nếu các thay đổi nói trên được công bố trên website điện tử.

The Bank may from time to time make changes to the Software and Services, unless such changes relate to the essential part thereof. The Bank shall notify the Customer of such changes to the extent that such changes will affect the Customer utilizing the Services; provided that the Bank is not required to do so if such changes are announced on the web site.

5. Điều khoản cấm

Prohibition

Khách hàng sẽ không:

The Customer shall not:

- (1) cấp quyền sử dụng, chuyển giao, bán, mua hoặc cho thuê Phần mềm cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc thiết lập biện pháp bảo đảm đối với Phần mềm vì lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào;
grant the right to use, assign, sell, buy, or lease the Software to any third party, or create security interest over the Software for the benefit of any third party;
- (2) sao chép, thay đổi, dịch, lắp ráp, phân tích, đảo ngược kết cấu, tháo rời, giải mã hoặc phát triển Phần mềm, tạo ra bất cứ sản phẩm phái sinh nào hoặc thực hiện bất cứ hành động tương tự nào đối với Phần mềm
copy, change, translate, adapt, analyze, reverse-engineer, disassemble, decompile or develop its application software or do any similar acts with respect to the Software;
- (3) Sử dụng phần mềm khác với giao diện được cung cấp và thiết kế bởi Ngân hàng
use the Software other than in the manner provided herein or designated by the Bank; or
- (4) Sử dụng phần mềm với mục đích khác ngoài mục đích đã thỏa thuận trên Hợp Đồng
use the Software other than for the purposes of the Agreement.

6. Các khoản phí và Chi phí

Fees and Costs

- 6.1 Khách hàng sẽ trả phí cho các Dịch vụ, tương ứng với biểu phí được Ngân hàng quy định cho từng thời kỳ. Phí dịch của các Dịch vụ sẽ có hiệu lực từ Ngày Bắt đầu Dịch vụ
The Customer shall pay fees for the Services in accordance with the fee schedule which the Bank may set forth from time to time. Fees for the Services shall be effective from the Commencement Date.
- 6.2 Khách hàng sẽ chi trả toàn bộ chi phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) cho các dịch vụ được cung cấp bởi Ngân hàng và các Tổ chức Tài Chính Liên quan, tương ứng với các Dịch vụ.
The Customer shall pay all costs (including remittance charges) for services provided by the Bank and Financial Institution Concerned in relation to the Services.
- 6.3 Ngân hàng, tại đây, được ủy quyền trích nợ [tài khoản do Khách hàng chỉ định] số tiền bằng với phí và các chi phí được nêu trong Điều 6.1 và 6.2, mà không cần xuất trình bất kỳ séc hay giấy rút tiền cùng với bút toán ngân hàng. Trong trường hợp Ngân hàng không thể trích nợ số tiền này từ tài khoản nói trên, Ngân hàng có quyền, ngay sau khi thông báo tới Khách hàng, yêu cầu thanh toán khoản phí và chi phí nói trên, cùng với lãi phạt do Ngân hàng quyết định.
The Bank is hereby authorized to debit [the account to be designated by the Customer] with the amount of the fees and costs referred to in Clauses 6.1 and 6.2, without presenting any check or any withdrawal slip with its bank book. In the event that the Bank is unable to debit the amount from such account, the Bank may, upon notice to the Customer, demand the payment of such fees and costs, together with default interest to be determined by the Bank.
- 6.4 Trong trường hợp số phí và chi phí nói trên bị giảm trừ hoặc bị giữ lại một phần theo quy định của cơ quan thuế của một nước không phải Nhật Bản, Khách hàng sẽ trả thêm khoản tiền phát sinh cần thiết để đảm bảo rằng Ngân hàng sẽ nhận đủ số tiền bằng với phí và chi phí lẽ ra Ngân hàng được nhận khi không có các khoản khấu trừ hoặc giữ lại này.
If any deduction or withholding is made by any tax authorities of a country other than Japan from the fees and costs payable hereunder, the Customer shall pay such additional amounts as may be necessary to ensure that the Bank receives an amount equal to the amount which it would have received if such deduction or withholding had not been made.
- 6.5 Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phí và chi phí (và bảng kê chi tiết) sẽ bị trích nợ từ tài khoản của Khách hàng, trước hoặc ngay sau khi trích nợ, theo quy định tại Điều 6 và các điều khoản khác của Các Điều Kiện.
The Bank shall notify the Customer of the amounts of fees and costs (and the break down thereof) to

be debited from the account of the Customer, in advance or immediately afterwards, in accordance with Clause 6 and other provisions of these Conditions.

7. Thuế và Các Khoản Phải trả
Taxes and Public Charges

Khách hàng sẽ trả toàn bộ thuế và các lệ phí có thể bị thu theo Hợp đồng.

The Customer shall pay all taxes and public charges which may be levied in relation to the Agreement.

8. Thời hạn
Term

Hợp đồng sẽ có thời hạn một (1) năm bắt đầu kể từ Ngày bắt đầu Dịch vụ. Sau đó, Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn hàng năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn một năm đầu tiên và các kỳ hạn một (1) năm tiếp theo, trừ phi Ngân hàng hoặc Khách hàng có thông báo bằng văn bản đến bên còn lại về việc chấm dứt Hợp đồng ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày hết hạn tiếp theo. Các điều kiện tương tự được duy trì không đổi cho những kỳ hạn tiếp theo.

The term of the Agreement shall be one (1) year commencing on the Commencement Date. The Agreement shall be renewed automatically for a period of one (1) year, unless a written notice is given by the Bank or the Customer to the other party to confirm the termination of the Agreement not later than thirty (30) days prior to the expiration date of the Agreement. The same shall apply thereafter.

9. Chấm dứt hợp đồng
Termination

9.1 Khách hàng hoặc Ngân hàng có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước ít nhất ba mươi (30) ngày tới bên còn lại.

The Customer or the Bank may terminate the Agreement by giving not less than thirty (30) days prior written notice to the other party.

9.2 Hợp đồng sẽ bị chấm dứt mà không cần thông báo hay các hành động khác từ phía Ngân hàng nếu có bất cứ sự kiện nào xảy ra gây khó khăn hoặc khiến cho Ngân hàng không thể cung cấp Dịch vụ hoặc nếu có bất cứ trường hợp nào trong số các sự kiện sau xảy ra với Khách hàng:

The Agreement shall terminate without notice or other act of the Bank, if any event occurs that makes it difficult or impossible for the Bank to provide the Services or if any of the following events occur with respect to the Customer:

- (1) Khách hàng không thể trả các khoản nợ của mình nói chung, hoặc có một yêu cầu hay đề nghị do Khách hàng hoặc do một bên khác tiến hành yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Khách hàng, thủ tục phục hồi dân sự, thủ tục tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc thực hiện thanh lý đặc biệt đối với Khách hàng;
the Customer being unable to pay its debts generally, or an application or petition being made against or by the Customer for commencement of bankruptcy proceedings, commencement of civil rehabilitation proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings or commencement of special liquidation;
- (2) Bất kỳ hoạt động thanh toán bù trừ đối với Khách hàng về việc tạm ngừng giao dịch của Khách hàng với ngân hàng và các tổ chức tài chính tương tự;
any clearing house taking measures against the Customer for suspension of transactions with banks and similar institutions;
- (3) Một quản trị viên, quản tài viên hoặc một người có chức danh tương tự được chỉ định liên quan đến Khách hàng;
an administrator, receiver or other similar official being appointed with respect to the Customer;
- (4) Bất cứ sự kiện nào có ảnh hưởng tương tự bất kỳ sự kiện nào đã được nói ở trên tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào; và
any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction; and
- (5) Không xác định được địa chỉ của Khách hàng và một thông báo của Ngân hàng gửi cho Khách hàng không được Khách hàng nhận tại địa điểm mà Khách hàng đã đăng ký lần gần nhất.
the whereabouts of the Customer becoming unknown and a notice of the Bank not being received by the Customer at the last place designated by the Customer.

9.3 Ngân hàng có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo cho Khách hàng, nếu xảy ra một trong những tình huống sau đây liên quan đến Khách hàng:

The Bank may terminate the Agreement by giving notice to the Customer, if any of the following events occurs with respect to the Customer:

- (1) một lệnh tịch biên tạm thời, niêm phong tạm thời hoặc thi hành án được ban hành hoặc một thông báo về nội dung đó được gửi đi có liên quan đến yêu cầu đòi tiền của Khách hàng đối với Ngân hàng hoặc bất kỳ tổ chức tài chính nào khác;:
an order of provisional attachment, preservative attachment or attachment being made or a

notice thereof being dispatched with respect to a monetary claim of the Customer on the Bank or any other financial institution;

(2) Một biện pháp thi hành án được áp dụng với Khách hàng được ban hành liên quan đến nợ thuế hoặc các khoản lệ phí khác
an attachment being made against the Customer with respect to unpaid taxes or other public charges;

(3) Bất cứ sự việc nào có ảnh hưởng tương tự bất kỳ sự kiện nào nêu trên tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào;
any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction;

(4) vi phạm bất cứ điều khoản nào của Các Điều Kiện;
a breach of any provision of these Conditions;

(5) Dịch vụ không được sử dụng trong khoảng thời gian [một (1) năm] sau Ngày Bắt đầu Dịch vụ hoặc sau ngày cuối mà Khách hàng sử dụng các Dịch vụ; và
the Services not being utilized for a period of [one (1) year] after the day on which the Services were made available or lastly utilized; and

(6) Bất cứ tình huống nào phát sinh mà trong đó, Ngân hàng không thể cung cấp Dịch vụ (trong trường hợp đóng toàn bộ tài khoản hoặc các trường hợp khác).
(any circumstance arising in which the Bank may not provide the Services (in the case of closure of all Accounts or otherwise).

9.4 Hợp đồng sẽ chấm dứt mà không cần thông báo hoặc hành động nào khác từ phía Ngân hàng hoặc từ phía Khách hàng, nếu như Hợp đồng Gốc bị chấm dứt hiệu lực vì bất cứ lý do nào
The Agreement shall terminate without notice or other act of the Bank or the Customer, if the Master Agreement is terminated for any reason.

9.5 Vào hoặc sau thời điểm chấm dứt Hợp đồng, Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ thực hiện các chỉ thị do Khách hàng đưa ra; với điều kiện các hành động mà Ngân hàng đã thực hiện khi chưa biết về việc chấm dứt Hợp đồng sẽ được xem là hợp pháp và có hiệu lực.
On or after the termination of the Agreement, the Bank shall have no obligation to effect the instructions given by the Customer; provided that the acts which the Bank has done without the knowledge of the termination of the Agreement shall be deemed to be valid and effective.

9.6 Khi chấm dứt Hợp đồng, Khách hàng sẽ, tự chịu trách nhiệm và không chậm trễ, tiêu hủy Phần mềm,

các chứng từ và các tài liệu khác có liên quan mà Ngân hàng đã giao cho Khách hàng hoặc tiến hành các bước cần thiết khác nhằm tuân thủ theo các quy định tại Điều 19; với điều kiện, Khách hàng sẽ nhanh chóng gửi trả lại cho Ngân hàng Phần mềm, các chứng từ và các tài liệu đã nói tới ở trên, nếu được Ngân hàng yêu cầu.

Upon termination of the Agreement, the Customer shall, without delay and on its responsibility, destroy the Software and the documents and other materials delivered by the Bank to the Customer in relation thereto or take any other steps necessary to comply with the provisions in Clause 19; provided that the Customer shall promptly return to the Bank the Software and the documents and materials referred to above, if so requested by the Bank.

10. Truy cập vào Hệ thống

Access to the System

10.1 Việc truy cập vào Hệ thống sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng (i) kết hợp ID khách hàng, các ID người dùng, các mật khẩu và chứng thư số hoặc (ii) kết hợp ID khách hàng, các ID người dùng, các mật khẩu và mật khẩu một lần ((i) và (ii) được gọi chung là “**Mã truy cập**”). Trường hợp Ngân hàng không thể xác nhận định danh của “**Mã truy cập**”, Ngân hàng có thể từ chối việc truy cập Hệ thống. *Access to the System shall be made by using (i) the combination of customer ID, user IDs, passwords and digital certificates, or (ii) the combination of customer ID, user IDs, passwords and one time password ((i) and (ii) together referred to as the “Access Code”). In case where the Bank is unable to confirm the identity of the Access Code, the Bank may reject access to the System.*

10.2 Trường hợp Ngân hàng xác nhận được định danh của Mã truy cập, Ngân hàng sẽ coi việc đăng nhập vào Hệ thống đó được thực hiện bởi đại diện được ủy quyền hợp lệ của Khách hàng và có thể thực hiện các chỉ thị được đưa ra theo đó. Khi định danh của Mã truy cập được xác nhận, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm trong bất cứ trường hợp nào, ngay cả khi các chỉ thị và việc đăng nhập vào Hệ thống không có ủy quyền. *In case where the Bank confirms the identity of the Access Code, the Bank may regard such access to the System as being made by a duly authorized person and may effect the instructions given thereby. As long as the identity of the Access Code is confirmed, the Bank shall in no case be liable, even if instructions and access to the System are not authorized.*

10.3 Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm kiểm soát Mã truy cập và thiết bị cung cấp mật khẩu sử dụng một lần mượn của Ngân hàng (“Thiết bị OTP”). *The Customer shall on its responsibility keep under control the Access Code and the tokens for one time passwords on loan from the Bank (the “OTP Tokens”).*

10.4 Khi chấm dứt Hợp đồng, Khách hàng sẽ, theo yêu cầu của Ngân hàng và tự chịu trách nhiệm, tiêu

hủy Thiết bị OTP hoặc thực hiện các bước cần thiết khác để tuân thủ với các quy định tại Điều 19; với điều kiện Khách hàng sẽ nhanh chóng gửi trả lại Ngân hàng Thiết bị OTP này nếu Ngân hàng có yêu cầu. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ tổn thất nào mà Khách hàng phải chịu, là hậu quả của việc không thực hiện hay chậm trễ thực hiện các bước này.

Upon termination of the Agreement, the Customer shall, at the request of the Bank and on its responsibility, destroy the OTP Tokens or take any other steps necessary to comply with the provisions in Clause 19; provided that the Customer shall promptly return to the Bank such OTP Tokens, if so requested by the Bank. The Bank shall not be held liable to any damages which the Customer may suffer as a result of failure or delay in taking such steps.

- 10.5 Nếu bất cứ Thiết bị OTP nào bị mất cắp, thất lạc hay không được sử dụng đúng quy cách hoặc không hoạt động đúng chức năng hoặc nếu Mã truy cập bị lộ hoặc bị tiết lộ cho một bên thứ ba, Khách hàng phải thông báo cho Ngân hàng ngay lập tức.

If any OTP Token is stolen, lost or improperly used or fails to function properly or if the Access Code is divulged or otherwise disclosed to a third party, the Customer shall immediately notify the Bank thereof.

11. Mạng thông tin liên lạc và tài liệu điện tử

Communication Networks and electronic documents

- 11.1 Khách hàng thừa nhận rằng Dịch vụ được cung cấp thông qua các mạng thông tin liên lạc (bao gồm internet) và xác nhận rằng khách hàng hiểu rõ rủi ro có thể phát sinh trong mạng thông tin liên lạc đó và hài lòng với các biện pháp an ninh mà Ngân hàng thực hiện để phòng tránh rủi ro.

The Customer acknowledges that the Services are provided through the communication networks (including the internet) and confirms that the Customer understands the risks involved in such communication networks and is satisfied with the security measures taken by the Bank against such risks.

- 11.2 Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm tiến hành các chuẩn bị cần thiết để các mạng thông tin liên lạc kết nối với Hệ thống và phải bồi hoàn cho Ngân hàng bất kỳ khoản phí, chi phí hay thiệt hại nào mà Ngân hàng có thể phải gánh chịu là hậu quả của bất kỳ hành vi nào hoặc bất kỳ sự kiện nào được cho là do Khách hàng liên quan tới việc sử dụng các mạng thông tin liên lạc của Khách hàng. Khách hàng phải tuân thủ các điều kiện sử dụng và các hướng dẫn do các bên cung cấp dịch vụ mạng đưa ra có liên quan đến việc sử dụng các mạng thông tin liên lạc và phải ngay lập tức thanh toán phí và các khoản thù lao khác cũng như thanh toán cho các yêu cầu khác của các bên cung cấp dịch vụ mạng khi có yêu cầu.

The Customer shall on its own responsibility make the necessary arrangements for the communication networks necessary to connect with the System and shall indemnify the Bank against

any fees, costs or damages which the Bank may incur as a result of any act of, or any event attributable to, the Customer relating to the Customer's use of the communication networks. The Customer shall comply with the conditions of the use and the instructions given by the network service providers in relation to the use of the communication networks and shall forthwith pay fees and other charges and pay for other claims upon demand by the network service providers.

- 11.3. Thông điệp dữ liệu liên quan tới Hệ Thống bao gồm bất kỳ tài liệu điện tử được tạo ra bởi và/hoặc lưu trên Hệ Thống đã đáp ứng mọi tiêu chí theo luật pháp Việt Nam để trở thành bằng chứng hợp lệ và ràng buộc về các giao dịch hoặc thông tin liên lạc đó tại bất kỳ tòa án, trọng tài hoặc trong bất kỳ thủ tục pháp lý hoặc hành chính nào và bất kỳ cuộc điều tra hoặc thẩm vấn nào. Khách Hàng cũng đồng ý và thừa nhận rằng (i) các thông điệp dữ liệu được đề cập ở đây được tạo ra, gửi, nhận và lưu trữ theo cách đáng tin cậy; (ii) tính toàn vẹn của các thông điệp dữ liệu đó được đảm bảo và duy trì; (iii) người khởi tạo, người gửi, người nhận có thể xác định được. Khách Hàng sẽ không từ chối tính hợp lệ về mặt pháp lý của các giao dịch hoặc thông tin liên lạc đó trên cơ sở các tài liệu có liên quan được thực hiện dưới dạng tài liệu điện tử.

Data messages related to the System which shall include any electronic documents produced by and/or saved in the System have satisfied any and all criteria under the laws of Vietnam to be valid and binding evidence of such dealings or communications at any court, tribunal or in any legal or administrative proceedings and any investigation or inquiry. The Customer also agrees and acknowledges that (i) the data messages mentioned herein are generated, sent, received, and stored in a reliable manner; (ii) integrity of such data messages is ensured and maintained; (iii) the originator, sender, receiver of which can be identifiable. The Customer shall not disclaim the legal validity of such dealings or communications on the basis that the relevant documents are made in the form of electronic documents.

- 11.4. Bất kỳ xác thực nào thông qua Hệ Thống sẽ cấu thành hình thức chấp nhận khác bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của các bên đối với các thông điệp dữ liệu theo luật pháp Việt Nam. Khách Hàng không được từ chối tính hợp lệ pháp lý của bất kỳ thông điệp dữ liệu nào trên cơ sở được xác thực thông qua Hệ Thống.

Any authentication via the System shall constitute other acceptance method by electronic means to show parties' acceptances of data messages in accordance with the laws of Vietnam. The Customer shall not disclaim the legal validity of any data messages on the basis that it is authenticated via the System.

12. Bảo trì, nâng cấp và tạm dừng Hệ Thống ***Maintenance, upgrade and System suspension***

- 12.1 Ngân hàng sẽ thực hiện các dịch vụ bảo trì và nâng cấp Hệ Thống khi Ngân hàng xét thấy cần thiết.
The Bank shall provide such maintenance and upgrade for the System as the Bank may deem necessary.

- 12.2 Ngân hàng có thể tạm dừng Hệ thống mà không cần sự đồng ý trước của Khách Hàng nếu thấy cần thiết cho việc bảo trì hoặc nâng cấp Hệ thống.

The Bank may suspend the System temporarily without the prior consent of the Customer, if required for the maintenance or upgrade for the System.

- 12.3 Cho mục đích của Điều 12.3 này, "**Sự Kiện Bất Khả Kháng**" có nghĩa là bất kỳ hành động của chính phủ, đình công hoặc đóng cửa, hành động của kẻ thù công cộng, gián đoạn nghiêm trọng trong hệ thống hàng không hoặc các hệ thống vận chuyển khác, hành động khủng bố, khuyến cáo hoặc cảnh báo du lịch do bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ cơ quan quốc tế nào ban hành, phong tỏa, chiến tranh, nổi dậy hoặc bạo loạn, dịch bệnh, lở đất, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, nổ, động đất, bão lớn, hoặc bất kỳ thảm họa tự nhiên nào, sự cố hoặc thiệt hại hoặc can thiệp của bên thứ ba vào các hệ thống kỹ thuật, hệ thống hỗ trợ hoặc bất kỳ hệ thống liên quan nào của Ngân Hàng, nhà cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba liên quan nào, hoặc các nguyên nhân tương tự khác không thể dự đoán trước, không thể tránh khỏi hoặc nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân Hàng. Trừ Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc bảo trì, nâng cấp Hệ Thống đã được Ngân Hàng thông báo, (i) thời gian tối đa tạm dừng Hệ Thống trong một lần là 24 giờ, (ii) tổng thời gian tạm dừng Hệ Thống trong một năm không vượt quá 288 giờ.

For the purpose of this Article 12.3, "Force Majeure Event" means any acts of government, strikes or lockouts, acts of a public enemy, material disruptions in airline or other transportation systems, acts of terrorism, travel advisories or alerts issued by any governmental authority or any international agency or body, blockades, wars, insurrections or riots, epidemics, landslides, fires, storms, floods, explosions, earthquakes, hurricanes, or any natural disasters, incident or damage or interference by a third party to technical systems, supporting systems or any related systems of the Bank, the Bank's service providers or any related third parties, or other similar causes that are unforeseeable, inevitable or beyond the control of the Bank. Except for Force Majeure Events or cases of System maintenance and upgrade notified by the Bank, (i) the maximum time for one System suspension is 24 hours, (ii) total System suspension time in one year will not exceed 288 hours.

13. **Quyền sở hữu trí tuệ** ***Intellectual Property Rights***

- 13.1 Tất cả bản quyền, bằng sáng chế, kiểu dáng, thiết kế, nhãn hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác ("Quyền sở hữu Trí tuệ") liên quan đến Phần mềm sẽ luôn là tài sản của Ngân hàng và không được giao hoặc chuyển nhượng cho Khách hàng theo Hợp đồng này

All copyrights, patents, utility models, designs, trademarks and other intellectual property rights ("Intellectual Property Rights") relating to the Software shall remain as the property of the Bank and shall not be assigned or transferred to the Customer by virtue of the Agreement.

- 13.2 Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình, Ngân hàng xác nhận rằng kể từ Ngày bắt đầu Dịch vụ, Phần mềm không vi phạm Quyền Sở hữu Trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào
To the best of the Bank's knowledge, the Bank confirms as of the Commencement Date that the Software does not infringe any third parties' Intellectual Property Rights.

14. Vi phạm Infringement

Khách hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất kỳ hành vi, biện pháp khẩn cấp, yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại hoặc các yêu cầu khác được hoặc có thể được tiến hành bởi một bên thứ ba khẳng định rằng Phần mềm vi phạm Quyền sở hữu Trí tuệ của bên thứ ba đó. Ngân hàng sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết tranh chấp đó. Khách hàng phải tuân thủ các hướng dẫn của Ngân hàng và hợp tác với Ngân hàng liên quan đến tranh chấp đó với bên thứ ba.

The Customer shall forthwith notify the Bank of any action, injunction, claim for damages or other claim which is or may be made by a third party asserting that the Software infringes such third party's Intellectual Property Rights. The Bank shall exert its best efforts to resolve such dispute. The Customer shall comply with the instructions of the Bank and cooperate with the Bank in such dispute with a third party.

15. Miễn bảo hành Exclusion of Liabilities

- 15.1 Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng đối với những thiệt hại sau đây:
The Bank shall not be liable to the Customer for the following damages:

- 1) thiệt hại do thiên tai, sự cố, bạo động, chiến tranh, các biện pháp hạn chế theo luật và các quy định áp dụng, các biện pháp được áp dụng bởi chính phủ, tòa án hoặc các tổ chức công khác hoặc các sự kiện bất khả kháng khác (bao gồm cả các sự việc liên quan đến các máy móc và thiết bị, để sử dụng cho các Dịch vụ, được đặt tại các nước khác ngoài Nhật Bản)
damages caused by natural disaster, incident, disturbance, war, restriction by applicable laws and regulations, measures imposed by a government, courts or other public organizations or other unavoidable occurrences (including those events relating to the equipment and facilities for the Services situated in countries other than Japan);
- 2) thiệt hại do sai sót, không thành công, chậm trễ trong việc truyền dữ liệu, thông điệp hoặc thông tin, hoặc sự hư hỏng, sai sót, vận hành sai chức năng, thiếu hụt, tạm ngừng (bao gồm cả tình trạng tạm ngừng được đề cập trong Điều 12), thiếu chính xác hoặc do bỏ sót, hoặc các hậu quả gây ra bởi các

thiết bị đầu cuối, mạng thông tin liên lạc công cộng, mạng internet, các mạng thông tin liên lạc hoặc máy tính khác (bao gồm cả phần cứng và phần mềm khác, không phải Phần mềm);

damages caused by error, failure, delay in transmission of data, messages or information, or breakdown, error, malfunction, mutilation, suspension (including such suspension as set forth in Clause 12), inaccuracy or omission of, or resulting from, terminals, public communication networks, the internet or other communication networks or computers (including hardware and software other than the Software);

- 3) thiệt hại gây ra bởi sự tuân thủ của bất cứ Tổ chức Tài chính Liên quan nào đối với pháp luật, các quy định, thông lệ hoặc tập quán của quốc gia mà các tổ chức này có trụ sở hoặc các quy định nội bộ của tổ chức này, hoặc thiệt hại do bất kỳ Tổ chức Tài chính Liên quan nào gây ra

damages caused by the compliance of any Financial Institution Concerned with laws and regulations or customs and practices of the country in which it is located or its internal rules, or damages caused for reasons attributable to any Financial Institution Concerned

- 4) thiệt hại gây ra bởi sự tuân thủ pháp luật, các quy định, thông lệ và tập quán hoặc các quy định nội bộ của Ngân hàng;

damages caused by the Bank's compliance with applicable laws, regulations, customs and practices or its internal rules

- 5) thiệt hại gây ra do chỉ thị đưa ra cho Ngân hàng bởi người không được Khách hàng uỷ quyền hợp lệ;

damages caused by instructions to the Bank which are not duly authorized by the Customer;

- 6) thiệt hại gây ra do Ngân hàng không thực hiện đầy đủ các chỉ thị của Khách hàng trong trường hợp Ngân hàng không có nghĩa vụ phải thực hiện các chỉ thị do Khách hàng đưa ra, bao gồm cả trường hợp Ngân hàng có thể trì hoãn thực hiện các chỉ thị đó theo quy định của Hợp đồng này;

damages caused by the Bank's non-fulfillment of instructions in cases where the Bank does not have any obligations to effect such instructions given by the Customer, including cases where the Bank may delay effecting such instructions in accordance with the provisions of these Conditions;

- 7) thiệt hại gây ra do tiết lộ thông tin hoặc sự không thành công, sai sót, chậm trễ, thiếu chính xác, thiếu sót hoặc có thay đổi trong quá trình truyền thông tin hoặc các sự cố tương tự khác gây ra do sự can thiệp trái pháp luật hoặc do hành vi nghe lén của bên thứ ba bằng các thiết bị đầu cuối, mạng thông tin liên lạc hoặc máy vi tính;

damages caused by divulgence of information or failure, error, delay, inaccuracy, omission or alteration in transmission of information or other similar incidents due to unlawful interference or wiretapping by a third party with terminals, communication networks and computers;

- 8) thiệt hại gây ra bởi việc tiết lộ các thông tin bảo mật (bao gồm cả Mã truy cập) hoặc trộm cắp, sử dụng trái phép, mất hoặc dùng sai chức năng, hoặc sử dụng bất hợp pháp bởi một bên thứ ba đối với Thiết bị OTP, hay bất kỳ sự cố tương tự nào khác;

damages caused by divulgence of the security information (including the Access Code) or theft, unauthorized use, loss or malfunction of, or illegal use by a third party of, the OTP Tokens, or any other similar incidents;

- 9) thiệt hại gây ra do việc sử dụng Dịch vụ ngoài cách thức quy định trong Hợp đồng này hoặc ngoài phạm vi do Ngân hàng quy định; hoặc

damages caused by the use of the Services other than in the manner provided for herein or designated by the Bank; or

- 10) thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khác không phải do hành vi cố ý hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.

damages caused by force majeure or for reasons other than willful misconduct or gross negligence of the Bank.

- 15.2 Trường hợp xảy ra sự kiện thuộc trách nhiệm của Ngân hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các Dịch vụ, Khách hàng sẽ thông báo cho Ngân hàng về sự kiện đó ngay sau khi biết được sự kiện đó. Ngân hàng không có trách nhiệm với những sự kiện đó nếu Khách hàng không thông báo cho Ngân hàng ngay khi sự kiện đó xảy ra hoặc Ngân hàng không nhận được thông báo đó từ Khách hàng trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày xảy ra sự kiện.

If an event occurs for which the Bank is responsible in relation to the implementation of the Services, the Customer shall notify the Bank thereof immediately after becoming aware of it. The Bank shall not be liable with respect to such event if the Customer fails to notify the Bank immediately upon the occurrence of such event or the Bank has not received such notice from the Customer within thirty (30) days after the occurrence of such event.

16. Bồi thường

Indemnity

Khách hàng sẽ phải bồi thường cho Ngân hàng đối với các thiệt hại, chi phí và phí tổn sau đây mà Ngân hàng có thể gánh chịu:

The Customer shall indemnify the Bank against the following damages, costs and expenses which the Bank may sustain:

- (1) các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh từ bất kỳ hành vi nào (bao gồm cả việc sử dụng Phần mềm) của Khách hàng và các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh từ các nguyên nhân do

Khách hàng gây ra;

damages, costs and expenses attributable to any act (including the use of the Software) of the Customer and damages, costs and expenses caused for reasons attributable to the Customer;

- (2) các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (bao gồm cả lệ phí chứng từ);
costs and expenses incurred in relation to the execution of the Agreement (including stamp duties);
- (3) các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện và thực thi các quyền theo Hợp đồng này (bao gồm cả chi phí pháp lý); và
costs and expenses incurred in relation to the exercise and enforcement of the rights under the Agreement (including legal fees); and
- (4) các thiệt hại, chi phí và phí tổn phát sinh do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba xuất phát từ việc Khách hàng thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với Phần mềm.
damages, costs and expenses incurred by infringement of a third party's intellectual property rights due to any changes made by the Customer to the Software.

17. Tuân thủ pháp luật và các quy định ***Compliance with Laws and Regulations***

- 17.1 Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm tuân thủ tất cả các luật và quy định liên quan và thực hiện tất cả các hành động cần thiết để tiến hành đăng ký và đạt được các chấp thuận cần thiết hoặc những yêu cầu khác.
The Customer shall, on its own responsibility, comply with all applicable laws and regulations and shall take all necessary actions to procure necessary registrations and approvals or otherwise.
- 17.2 Hợp đồng này sẽ ngay lập tức chấm dứt hiệu lực nếu các điều khoản của Hợp đồng này vi phạm luật và các quy định.
The Agreement shall immediately cease to be effective, if the Agreement is in violation of the laws and regulations.

18. Loại trừ liên quan đến các Thế lực Chống đối Xã hội ***Exclusion of Anti Social Forces***

- 18.1 Khách hàng cam đoan, bảo đảm và cam kết để đảm bảo rằng, các Công ty mẹ, Công ty con, Công ty Liên quan và các nhân viên, cổ đông chiếm 50% quyền biểu quyết (gọi chung, bao gồm cả Khách

hàng, “Các bên Liên quan”) không hoặc sẽ không rơi vào các nhóm đối tượng sau đây (gọi chung là “Thê lực Chống đối Xã hội”)

The Customer represents, warrants and covenants to ensure that it, its Parents, Subsidiaries, Related Companies and those employees and shareholders with 50% of the voting rights (collectively, including the Customers, the “Related Parties”) do not or shall not in the future fall under the following categories (collectively, the “Anti Social Forces”):

- (1) nhóm tội phạm có tổ chức (*an organized crime group*);
- (2) thành viên của nhóm tội phạm có tổ chức (*a member of an organized crime group*);
- (3) thành viên không chuyên của nhóm tội phạm có tổ chức (*a quasi-member of an organized crime group*);
- (4) công ty có liên quan hoặc liên kết của nhóm tội phạm có tổ chức (*a related company or association of an organized crime group*);
- (5) tội phạm tổng tiền; hoặc (*a corporate racketeer; or*);
- (6) các tổ chức khác tương tự với các đối tượng ở trên (*other equivalent groups of the above*)

- 18.2 Khách hàng cam đoan, đảm bảo và cam kết để đảm bảo rằng Các bên Liên quan tự mình hoặc thông qua bên thứ ba chưa từng thực hiện hoặc sẽ không thực hiện trong tương lai một trong những hành vi sau đây:

The Customer represents, warrants and covenants to ensure that the Related Parties themselves or through the use of third parties have never conducted or will not conduct in the future any of the following actions:

- (1) yêu cầu đi kèm bạo lực (*a demand with violence;*)
- (2) yêu cầu bất hợp lý ngoài trách nhiệm pháp lý (*an unreasonable demand beyond the legal responsibility;*)
- (3) sử dụng những từ và hành động đe dọa đến giao dịch (*use of intimidating words or actions in relation to transactions;*)
- (4) hành động làm giảm danh tiếng hoặc can thiệp vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hay bất kỳ đơn vị liên kết nào của Ngân hàng thông qua việc phát tán tin đồn, sử dụng các thủ đoạn lừa đảo hoặc sử dụng vũ lực; hoặc (*an action to defame the reputation or interfere with the business of the Bank or any of its affiliates by spreading rumors, using fraudulent means or resorting to force; or*)
- (5) những hành vi khác tương tự ở trên (*other equivalent actions of the above*).

- 18.3 Khách hàng sẽ ngay lập tức cung cấp cho Ngân hàng những tài liệu hoặc thông tin của Các bên Liên quan (bao gồm, nhưng không giới hạn, địa chỉ đăng ký, địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch hoặc địa chỉ thường trú, tên chính thức và ngày tháng năm sinh) khi Ngân hàng yêu cầu vào bất cứ

thời điểm nào để Ngân hàng xác minh nhận dạng và kiểm tra danh tính của Thẻ lực Chống đối Xã hội

The Customer shall immediately provide the Bank with documents or information of the Related Parties (including, without limitation, the registered, principal, office or residential address, formal name and birth date) requested by the Bank anytime for the purpose of identity verification and screening of Anti Social Forces by the Bank.

- 18.4 Trong trường hợp Ngân hàng nhận định rằng việc duy trì quan hệ giao dịch kinh doanh với Khách hàng là không phù hợp sau khi phát hiện rằng các cam đoan và bảo đảm nêu tại Điều 18.1 và 18.2, không hoặc đã không đúng sự thật hoặc Khách hàng đã vi phạm cam kết nêu tại Điều 18.1 và 18.2, Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt hiệu lực ngay lập tức.

In case the Bank determines that it is not appropriate to maintain business transactions with the Customer after becoming aware that the representations and warranties in Clause 18.1 and 18.2 are not or were not true or that the Customer breached the covenants in Clause 18.1 and 18.2, the Agreement shall be immediately terminated.

19. Bảo mật

Confidentiality

- 19.1 [Các bên trong Hợp đồng/ Khách hàng] sẽ bảo mật tất cả các thông tin được tiết lộ bởi [bên kia / Ngân hàng] và các thông tin khác được tiết lộ cho [bên đó/ Khách hàng] liên quan đến Hợp đồng này và sẽ không được sử dụng thông tin đó ngoài sử dụng cho mục đích của Hợp đồng. [Không bên nào sẽ/ Khách hàng sẽ không] tiết lộ, hoặc cho phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin đó và các thông tin khác liên quan tới Hợp đồng.

[The parties hereto / The Customer] shall keep confidential all information disclosed by [the other party / the Bank] and other information made known to [such party / the Customer] in relation to the Agreement and shall not use such information other than for purposes of the Agreement. [Neither party shall / The Customer shall not] disclose, or allow to be disclosed, to any third parties such information and other information relating to the Agreement.

- 19.2 [Bất kể quy định tại Điều 19.1], Ngân hàng có thể tiết lộ thông tin về Hợp đồng này và các tài liệu liên quan khác cho các cơ quan có thẩm quyền, tòa án hoặc các cơ quan khác thuộc chính phủ, trụ sở chính hoặc các chi nhánh mở Tài khoản, các Tổ chức Tài chính Liên quan hoặc các công ty thành viên, theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.

[Notwithstanding the provisions in Clause 19.1,] the Bank may disclose the Agreement and other related documents to the competent authorities, courts or other governmental bodies, the head office or branches of the bank holding the Accounts, Financial Institution Concerned or affiliated

companies, upon request or pursuant to applicable laws and regulations.

- 19.3 [Bất kể quy định tại Điều 19.1], Ngân hàng có thể cung cấp cho hội sở chính của Ngân hàng, , chi nhánh, công ty con các thông tin liên quan đến Khách hàng và các công ty thành viên, nếu Ngân hàng xét thấy là cần thiết hoặc phù hợp để cung cấp Dịch vụ.

[Notwithstanding the provisions in Clause 19.1,] the Bank may provide its head office and branches and its group companies with any information relating to the Customer and affiliated companies, if the Bank deems necessary or appropriate for the implementation of the Services.

- 19.4 Trường hợp Ngân hàng ký kết hợp đồng với bên thứ ba là cơ quan cấp chứng nhận, Ngân hàng có thể, [bất kể quy định tại Điều 19.1 và] trong phạm vi cần thiết theo đó, cung cấp cho cơ quan cấp chứng nhận đó bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách hàng; với điều kiện là cơ quan cấp chứng nhận này có nghĩa vụ bảo mật đối với thông tin đó.

In case where the Bank contracts with third party certification authorities, the Bank may, [notwithstanding the provisions in Clause 19.1 and] to the extent necessary therefore, provide to such certification authorities any information relating to the Customer; provided that such certification authorities are under confidentiality obligations with respect to such information.

- 19.5 Nghĩa vụ của mỗi bên được nêu trong Điều 19.1 sẽ còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng chấm dứt.
The obligations of each party under Clause 19.1 shall survive the termination of the Agreement.

20. Tính tách biệt (Severability) ***Severability***

Trường hợp bất cứ điều khoản nào của Các Điều Kiện không có hiệu lực thi hành do sự diễn giải, áp dụng, hoặc thi hành pháp luật và các quy định, các điều khoản khác sẽ, trong phạm vi có thể, tiếp tục có đầy đủ hiệu lực và có giá trị thi hành.

If any provisions of these Conditions become unenforceable due to interpretation, application or administration of the laws or regulations, the other provisions shall, to the extent possible, continue to be in full force and effect.

21. Chuyển nhượng ***Assignment***

Khách hàng không được chuyển nhượng hoặc cho thuê cho một bên thứ ba, hoặc thiết lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào cho bên thứ ba, đối với các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

The Customer shall not assign or lease to a third party, or create any security interest in favor of a third party over, the rights and obligations under the Agreement.

22. Luật và quy định

Laws and Regulations

Các thuật ngữ "luật và quy định" và "thuế và phí" được sử dụng trong Các Điều Kiện có nghĩa là luật pháp, các quy định và các loại thuế của tất cả các quốc gia liên quan.

The terms “laws and regulations” and “taxes and public charges” used in these Conditions shall mean laws and regulations and taxes and public charges of all countries concerned.

23. Cài đặt Dịch vụ

Implementation of the Services

- 23.1 Khách hàng yêu cầu Ngân hàng cung cấp Dịch vụ theo chỉ thị do Khách hàng đưa ra thông qua Hệ thống và Ngân hàng đồng ý cung cấp Dịch vụ theo chỉ thị đó

The Customer hereby requests the Bank to provide the Services in accordance with the instructions to be given by the Customer through the System and the Bank agrees to provide the Services in accordance therewith.

- 23.2 Để sử dụng Dịch vụ liên quan đến các Tài khoản do Khách hàng đăng ký tại các Tổ chức Tài chính Liên quan (không phải Ngân hàng), Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng phải gửi các ủy quyền tương ứng tới các Tổ chức Tài chính Liên quan đó và tới Ngân hàng, liên quan đến việc tiết lộ thông tin, ghi nợ Tài khoản trong giao dịch chuyển vốn và các vấn đề khác cần thiết cho việc cung cấp Dịch vụ.

In order to utilize the Services with respect to the Accounts of the Customer maintained with Financial Institution Concerned (other than the Bank), the Customer acknowledges that the relevant authorization must be given to such Financial Institution Concerned and the Bank by the Customer, with respect to the disclosure of information, debiting of the Accounts for fund transfer and other matters necessary for the implementation of the Services.

- 23.3 Khách hàng sẽ không vô hiệu hóa, hủy bỏ, hoặc sửa đổi các chỉ thị về Dịch vụ do có sự hiểu lầm hay lý do khác.

The Customer shall not nullify, cancel or amend its instructions given for the Services due to misunderstanding or otherwise.

- 23.4 Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các chỉ thị về Dịch vụ được cho là do Khách hàng đưa ra và các dữ liệu điện tử về các chỉ thị đó do Ngân hàng nắm giữ, thì dữ liệu của Ngân hàng sẽ có hiệu lực.

In the case of any discrepancy between the instructions for the Services alleged to be given by the Customer and the electromagnetic records thereof kept by the Bank, the latter shall prevail.

- 23.5 Khách hàng sẽ xem lại các giao dịch thực được hiện thông qua việc sử dụng Dịch vụ tại bất kỳ thời

điểm nào và sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng nếu có bất kỳ sự bất thường nào trong các giao dịch đó

The Customer shall from time to time review the transactions made through the Services and shall immediately notify the Bank of any irregularities therein.

24. Quản trị viên và Người dùng
Administrators and Users

- 24.1 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ đăng ký với Ngân hàng các nhân viên quản trị (mỗi người được gọi là một “Quản trị viên”) là người sử dụng Mã truy cập (bao gồm Thiết bị OTP) và thay mặt Khách hàng giám sát những người dùng (mỗi người được gọi là một “Người dùng”).

Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall register with the Bank administrators (each an “Administrator”) who use the Access Code (including OTP Tokens) and supervise users (each a “User”) on behalf of the Customer.

- 24.2 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ đăng ký với Ngân hàng những Người dùng, là người thay mặt Khách hàng sử dụng Mã truy cập (bao gồm cả Thiết bị OTP). Nếu cần thiết, Ngân hàng có thể cung cấp cho những Người dùng bất kỳ thông tin nào liên quan đến Dịch vụ như Ngân hàng đã cung cấp cho các Quản trị viên.

Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall register with the Bank Users who use the Access Code (including OTP Tokens) on behalf of the Customer. The Bank may, if necessary, disclose to the Users any information relating to the Services which the Bank has disclosed to the Administrators.

- 24.3 Các Quản trị viên và Người dùng sẽ không sử dụng Mã truy cập (bao gồm cả Thiết bị OTP) chung với những người khác, hoặc cho mượn hoặc chuyển nhượng Mã truy cập cho người khác

Neither Administrators nor Users shall use the Access Code (including OTP Tokens) jointly with others, or lend or transfer the same to others.

- 24.4 Khách hàng có trách nhiệm chỉ định và giám sát Quản trị viên và Người dùng và sẽ có các biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc truy cập không đúng thẩm quyền bởi người khác ngoài Quản trị viên và Người dùng.

The Customer shall be responsible for the appointment of, and supervision over, the Administrators and the Users and shall take appropriate measures to prevent unauthorized access to the System by a person other than the Administrators and the Users.

- 24.5 Theo quy trình của Ngân hàng, Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bất cứ sự thay đổi nào về Quản trị viên, Người dùng và các đăng ký có liên quan đến họ. Ngân hàng sẽ coi việc

đăng ký đó là không thay đổi cho tới khi Ngân hàng hoàn tất các thủ tục cho sự thay đổi đó. Ngân hàng không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất cứ thiệt hại nào gây ra do những sự thay đổi đó, trừ khi do lỗi cấu thả hay cố ý của Ngân hàng. Người dùng đã được đăng ký trước khi có sự thay đổi về Quản trị viên sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi Quản trị viên đó.

Pursuant to the procedure set forth by the Bank, the Customer shall immediately notify the Bank of any change to the Administrators, the Users and the registration relating thereto. The Bank may deem the registration relating thereto as unchanged until the Bank completes the procedure for such change. The Bank shall not be liable to the Customer for any damages caused by such changes, save in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank. The Users registered before the change of an Administrator shall not be affected by the change of such Administrator.

- 24.6 Ngoài chữ ký và ủy quyền đã đăng ký với Ngân hàng, Khách hàng thừa nhận và chấp thuận các quyền và ủy quyền được trao cho các Quản trị viên và Người dùng theo Hợp đồng này.

In addition to the signatures and authorities registered with the Bank, the Customer acknowledges and approves the powers and authorities given to the Administrators and Users under the Agreement.

25. Thu thập, sử dụng và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng
Collection, use and disclosure of Customer Information

Bằng việc đồng ý chịu sự ràng buộc của Các Điều Khoản này, Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của (i) Chính Sách Bảo Mật Thông Tin Khách Hàng và (ii) Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân với tư cách là Bên Cung Cấp Dữ Liệu (như được định nghĩa trong Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng tại đường dẫn dưới đây:

By agreeing to be bound by these Terms and Conditions, the Customer represents and warrants that it has read, understood, and agreed to be bound by the terms and conditions of (i) the Customer Information Privacy Policy and (ii) the Personal Data Privacy Policy in the Customer's capacity as a Data Provider (as defined in such Personal Data Privacy Policy) published from time to time on the Bank's official website at the following links:

[<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>
<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>¹]

¹ Please remove non-applicable website

26. Sửa đổi hoặc thay đổi Các Điều Kiện

Amendments or Changes to these Conditions

Ngân hàng có thể sửa đổi hoặc thay đổi Các Điều Kiện vào từng thời điểm. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng những sửa đổi hoặc thay đổi đó trong chừng mực những thay đổi hoặc sửa đổi này ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng; với điều kiện là Ngân hàng sẽ không cần thông báo nếu những thay đổi, sửa đổi này được đăng trên website của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ, trong mọi trường hợp, không chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra bởi những sửa đổi hoặc thay đổi theo Các Điều Kiện, trừ trường hợp do lỗi cấu thả hoặc cố ý làm trái của Ngân hàng.

The Bank may from time to time make amendments or changes to these Conditions. The Bank shall notify the Customer of such amendments or changes to the extent that such amendments or changes will affect the Customer utilizing the Services; provided that the Bank is not required to do so if such amendments or changes are announced on its web site. The Bank shall in no case be liable for any damages caused due to any amendments or changes to these Conditions, except in the case of gross negligence or willful misconduct of the Bank.

27. Áp dụng pháp luật và xử lý tranh chấp

Governing Law and Jurisdiction

27.1 Các Điều Kiện và Hợp đồng này được điều chỉnh và diễn giải dựa trên pháp luật Việt Nam.

These Conditions and the Agreement shall be governed by, and construed in accordance with the laws of Vietnam.

27.2 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan tới Các Điều Kiện hoặc Hợp đồng này sẽ được thực đưa ra giải quyết đầu tiên, riêng biệt tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

The competent Court of Vietnam shall be the court of agreed exclusive first jurisdiction over any dispute arising out of or in connection with these Conditions or the Agreement.

27.3 Các bên thừa nhận và đồng ý rằng Hợp đồng này thay thế Hợp đồng gốc và luật điều chỉnh và quyền tài phán của các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng (bao gồm các vấn đề liên quan đến Hợp đồng gốc) sẽ được xác định theo các Điều 27.1 và 27.2.

The parties acknowledge and consent that the Agreement supersedes the Master Agreement and that the governing law and jurisdiction of matters arising out of or in connection with the Agreement (including matters in connection with the Master Agreement) shall be determined in accordance with Clauses 27.1 and 27.2.

28. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng và Ngân Hàng

Rights and Obligations of the Customer and the Bank

Khách Hàng và Ngân Hàng có quyền và nghĩa vụ nêu tại Các Điều Kiện và Hợp đồng này và theo

pháp luật Việt Nam tùy từng thời điểm.

The Customer and the Bank shall have the rights and obligations stated in these Conditions and the Agreement and in accordance with the law of Vietnam from time to time.

29. Ngôn ngữ

Language

Các Điều Khoản và Hợp đồng này được lập trên hai ngôn ngữ - Tiếng Anh và Tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa nội dung tại bản Tiếng Anh và nội dung tại bản Tiếng Việt, nội dung tại bản Tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

These Conditions and the Agreement are made bilingual – in English and Vietnamese. In the event of any inconsistency or conflict between the contents of the English version and the contents of the Vietnamese version, the contents of the English version shall prevail, unless otherwise required by law.

Hết/End.